

Số: 04/2018/QĐST-DS

L, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Minh L, sinh năm: 1984;

Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm: 1980;

Đều trú tại: Khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1948;

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1947;

Đều trú tại: Khu 17, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo biên bản thoả thuận công nợ ngày 18/01/2018, các đương sự đã thoả thuận như sau:

Về tổng số nợ: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1947; Đều trú tại: Khu 17, xã X, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ còn nợ chị Mai Thị Minh L, sinh năm: 1984 và anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm: 1980; Đều trú tại: Khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng).

Về thời gian trả nợ: Ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 có trách nhiệm trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr số tiền còn nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 10/3/2018, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai

triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 10/6/2018, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 10/9/2018, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 4: Ngày 10/12/2018, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 5: Ngày 10/3/2019, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 6: Ngày 10/6/2019, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 7: Ngày 10/9/2019, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 8: Ngày 10/12/2019, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 9: Ngày 10/3/2020, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 10: Ngày 10/6/2020, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Lần 11: Ngày 10/9/2020, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 trả cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 không thực hiện việc thanh toán cho chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr như thỏa thuận; chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị V1 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Mai Thị Minh L và anh Nguyễn Hữu Tr 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000150 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hoa